

Bản án số: **07/2019/HS-ST**

Ngày 25/01/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Lê Tuấn Linh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Ma Quốc Thê

2. Ông Hoàng Thanh Nghệ

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:**  
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nông Văn T**, sinh ngày 10/11/1991 tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Trú tại: Xóm V, xã Q, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn T, sinh năm 1968 và bà: Đoàn Thị L, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án. Bản án số 23/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nông Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 16.206.205 đồng). Ngày 26/11/2017, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPVPHC ngày 23/02/2017 của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nông Văn T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Hiện chưa chấp hành).

Nhân thân: Bản án số 58/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nông Văn T 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 9.000.000 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

**\* Những người bị hại:** 1. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt);

2. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt);

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989, trú tại xóm 2, thôn G, xã T, thị trấn Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2018 đến ngày 15/10/2018, Nông Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể:

- **Lần 1:** Ngày 10/10/2018, Nông Văn T điều khiển xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29U-9762 do T mượn của bạn tên là T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) đến thị trấn S, huyện Sơn Dương. Sau đó, T thuê nhà trọ của ông Phạm Văn P, sinh năm 1964 trú tại Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 10/10/2018 đến ngày 15/10/2018.

Khoảng 04 giờ ngày 14/10/2018, T điều khiển xe mô tô trên đi từ nhà trọ của ông P đến Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện Sơn Dương mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến cổng nhà nghỉ Tây Hồ, thuộc Tổ dân phố X, thị trấn S, T quan sát có 01 xe mô tô nhãn hiệu BENELLI, biển kiểm soát 22S1- 282.xx của anh Phạm Văn K, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện Sơn Dương dựng trong lán cạnh bờ sông Phó Đáy (đối diện nhà nghỉ Tây Hồ), không có ai trông coi, anh K đang ngủ trong lán nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dựng xe mô tô của T trước cổng nhà nghỉ Tây Hồ rồi đi bộ đến lán, dắt xe mô tô của anh K đến khu vực bờ sông gần đó. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của T về nhà trọ của ông P để cất rồi đi bộ đến vị trí để chiếc xe vừa trộm cắp được của anh K, rút giắc điện đầu nối lại để nổ máy và điều khiển chiếc xe trên đến nhà anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989, trú tại xóm x, thôn G, xã T, thị trấn Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên vay số tiền 2.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô trên làm tin (Khi cho T vay tiền, H không biết đó là xe mô tô do T trộm cắp mà có). T chi tiêu hết 1.980.000 đồng còn lại 20.000 đồng đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương. Kết luận: 01 xe mô tô BENELLI, biển kiểm soát 22S1-282.15 của anh Phạm Văn K trị giá 37.240.000 đồng. (Ba mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- **Lần 2:** Khoảng 00 giờ ngày 15/10/2018, T đang nghỉ tại một phòng trên tầng 2 của gia đình ông P, do muốn đi ăn đêm nên T xuống gọi ông P dậy mở cửa nhưng do thấy những người trong gia đình ông P đã ngủ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đến phòng ngủ của ông P tại tầng một thì phát hiện ông P đang ngủ trên giường,

trên bàn uống nước có một bộ quần áo dài. T lục trong túi quần lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen (bên trong có 01 sim điện thoại Viettel); 01 chùm chìa khóa cùng 01 bấm cắt bằng kim loại và số tiền 1.200.000 đồng rồi tiếp tục xuống phòng khách tại tầng 1 trộm cắp 01 điều khiển ti vi, 01 chiếc kéo và 01 chiếc đèn pin. Sau đó T về phòng cất số tiền 1.200.000 đồng vào trong ví và giấu những tài sản vừa trộm cắp được vào bình nước trong bồn nhà vệ sinh.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, ông P phát hiện bị mất số tài sản trên có hỏi T về việc trộm cắp nhưng T không nhận và đến thành phố Tuyên Quang chơi. Khoảng 09 giờ ngày 16/10/2018 T quay về nhà trọ thì bị Công an huyện Sơn Dương triệu tập đến làm việc, thu giữ toàn bộ tài sản trộm cắp và số tiền 1.220.000 đồng trong ví của T.

Tại kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương. Kết luận: 01 điện thoại di động ITEL màu đen trị giá 203.090 đồng; 01 đèn pin (dài 16 cm, đường kính 5,5 cm, nhãn hiệu DP-9029B) trị giá 43.515 đồng; 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu KIWIBOX trị giá 135.000 đồng; 01 chiếc kéo bằng kim loại (kích thước 20x7cm, nhãn hiệu MONINGSUN) trị giá 9.670 đồng, 01 sim Viettel trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 441.365 đồng.

Tổng trị giá tài sản trong 02 lần T trộm cắp là: 38.881.365 đồng (*Ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi một nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng*).

Tại Cáo trạng số 06/QĐ-VKSSD, ngày 02/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Nông Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn T theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nông Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng; tuyên bố bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm

sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản xác minh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 14 và 15/10/2018, Nông Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng 04 giờ ngày 14/10/2018 tại lán cạnh bờ sông Phó Đáy thuộc Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện Sơn Dương, Nông Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu BENELLI, biển kiểm soát 22S1- 282.15 trị giá 37.240.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) của anh Phạm Văn K.

**Lần 2:** Khoảng 00 giờ ngày 15/10/2018 tại gia đình ông Phạm Văn P, Tuyên có hành vi trộm cắp của ông Phạm Văn P những tài sản sau: 01 điều khiển ti vi, 01 chiếc kéo, 01 đèn pin, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen (bên trong có 01 sim điện thoại Viettel); 01 chùm chìa khóa cùng 01 bấm chốt bằng kim loại có tổng trị giá 441.365 đồng và số tiền 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trong 02 lần T trộm cắp là: 38.881.365 đồng (*Ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi một nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng*).

Hành vi của bị cáo Nông Văn T đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Với mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Sơn Dương là phù hợp nên chấp nhận.

## **[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự cùng về hành vi trộm cắp tài sản; về nhân thân: Bản án số 58/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

## **[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của

pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn K đã nhận lại được tài sản (01 xe mô tô) không có yêu cầu gì; bị hại ông Phạm Văn P được nhận lại số tiền 1.200.000 đồng và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5]** Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tạm giữ: 01 đèn pin, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, 01 sim điện thoại Viettel; 01 điều khiển ti vi, 01 chiếc kéo; 01 chùm chìa khóa gồm 05 chìa khóa bằng kim loại và 01 chiếc bấm cắt bằng kim loại; 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn T; 01 xe mô tô Sirius nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29U-9762; 01 xe mô tô nhãn hiệu BENELLI, biển kiểm soát 22S1-282.15; 01 đoạn kim loại hình hộp chữ nhật màu trắng; 01 đoạn dây kim loại màu trắng dài 90 cm và số tiền 1.220.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Ngày 02/11/2018 đã trả lại xe mô tô BENELLI, biển kiểm soát 22S1-282.15 cho anh Phạm Văn K; trả lại 01 đèn pin, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, 01 sim điện thoại Viettel; 01 điều khiển ti vi, 01 chiếc kéo; 01 chùm chìa khóa gồm 05 chìa khóa bằng kim loại và 01 chiếc bấm cắt bằng kim loại cho ông Phạm Văn P là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn T và số tiền 20.000 đồng của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 đoạn kim loại hình hộp chữ nhật màu trắng; 01 đoạn dây kim loại màu trắng dài 90 cm xác định đây là công cụ phạm tội và vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Tuyên trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho bị hại ông Phạm Văn P (là số tiền do bị cáo T trộm cắp cơ quan điều tra đã thu giữ);

Đối với xe mô tô Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29U-9762 Tuyên khai mượn của bạn tên là T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể của T). Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983, trú tại xóm T, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội khai báo bị mất trộm vào tháng 8/2018. Ngày 14/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương có công văn trao đổi chuyển tin báo trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**[6]** Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

**[7]** Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Xuân H khi cho T vay tiền và T để lại xe mô tô làm tin, anh H không biết đó là xe mô tô do Tuyên trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**I.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**II.** Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Nông Văn T 02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (18/10/2018).

**III.** Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn kim loại hình hộp chữ nhật màu trắng kích thước 49x2x4cm; 01 đoạn dây bằng kim loại màu trắng dài 90cm.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 ví giả da màu nâu xám; 01 chứng minh thư nhân dân số 091674497 mang tên Nông Văn T và số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2019 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).*

Trả lại cho bị hại ông Phạm Văn P số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

*(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương ngày 04/01/2019)*

**IV.** Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Q, huyện Đại Từ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Tuấn Linh**





